TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 10/6/2021
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phương Phú**
Ông **Phan Đình Trung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Anh** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐST- HNGĐ ngày 26/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh QB. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1990; địa chỉ: Xóm L, xã TL, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2021, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào ngày 05/5/2017 do hai bên tìm hiểu tự nguyện,có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn nữa chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 09/5/2017. Chị Hoàng Thị T có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập lần thứ 01, lần thứ 02;

Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ 01, lần thứ 02; Quyết định đưa xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn T nhưng anh không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

-Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 09/5/2017 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn T.

-Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

-Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn có tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 20/5/2021 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng do bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa thì Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho bị đơn anh Nguyễn Văn T. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TC vào ngày 05/5/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến cuối năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị

Hoàng Thị T, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 09/5/2017 hiện đang ở với chị Hoàng Thị T .Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Hoàng Thị T có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, Thông báo của Tòa án nên không biết được ý kiến của anh về việc nuôi con chung. Xét thấy hiện tại con đang ở với chị Hoàng Thị T, chị T có đủ điều kiện về mọi mặt để chăm sóc, nuôi dưỡng con, do đó giao con chung là cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 09/5/2017 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn T.

[4]Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 09/5/2017 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng*(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0004648 ngày 07/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã TL;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng